

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 196/QĐ- CTHA

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 2 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Cơ quan Thi hành dân sự thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Cơ quan Thi hành dân sự thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, Kế toán trưởng ngân sách Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH

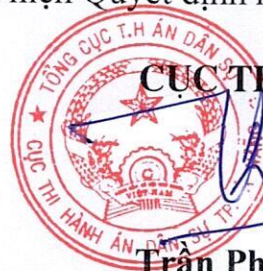
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng và các Chi cục THADS quận, huyện (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng ngân sách Cục THADS TP Đà Nẵng và các Chi cục THADS quận, huyện thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS;
- Chi cục THADS quận, huyện;
- Lưu: KTNS, VT.



CỤC TRƯỞNG

Trần Phước Thu

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng
 Chương: 014

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 196/QĐ-CTHADS ngày 18/2/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng)
 (Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Số TT	Mô tả	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó										ĐV tính: triệu đồng
				VP Cục	Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Liên Chiểu	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Cẩm Lệ	Huyện Hòa Vang			
I	Số thu phí, lệ phí	4,240	0	784	774	982	193	409	489	230	379			
1.1	Lệ phí	4,240	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1.2	Phí	4,240	4,240	784	774	982	193	409	489	230	379			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4,240	4,240	784	774	982	193	409	489	230	379			
2.1	Chi sự nghiệp.....													
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
2.2	Chi quản lý hành chính													
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ													
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ													
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1,537	1,537	284	281	356	70	148	177	83	137			
3.1	Lệ phí	1,537	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3.2	Phí	1,537	1,537	284	281	356	70	148	177	83	137			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1,537	1,537	284	281	356	70	148	177	83	137			
I	Chi quản lý hành chính	24,257	24,257	5,783	3,134	3,542	2,615	2,707	1,945	2,380	2,151			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	24,257	24,257	5,783	3,134	3,542	2,615	2,707	1,945	2,380	2,151			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	22,273	22,273	4,724	2,999	2,972	2,575	2,622	1,925	2,345	2,111			
2	Nghiên cứu khoa học	1,984	1,984	1,059	135	570	40	85	20	35	40			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2.3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			



